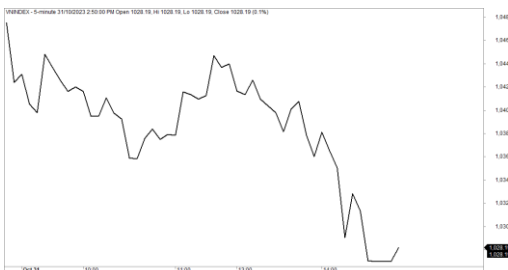


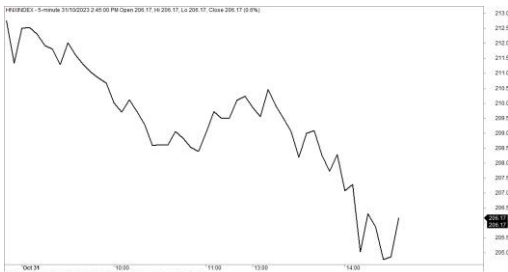
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,028.19	206.17	80.93
% ngày	-1.36%	-2.45%	-1.63%
% tuần	-7.03%	-9.93%	-5.39%
% tháng	-10.91%	-12.77%	-8.84%
% năm	0.02%	-2.02%	6.08%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	10,440	1,285	391
TB 1 tuần	14,567	1,986	569
TB 1 tháng	14,392	1,861	652
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,918.48	100.00	14.10
Bán	1,626.81	34.36	4.57
Giá trị ròng	291.66	65.63	9.53
Độ rộng TT			
Mã Tăng	53	37	101
Mã Giảm	296	131	206
Không Đổi	66	165	596
Chỉ số chính			
P/E	13.20	19.49	18.59
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,429	301	1,068
LS Cổ tức	0.00%	0.00%	0.00%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Diễn biến thị trường có phần tương tự những phiên giảm trước đây khi tăng trong phiên sáng nhưng giảm trở lại về cuối phiên. Chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1,028.19 điểm tương ứng giảm 1.36%, chỉ số HNX-Index giảm 2.45%, chỉ số Upcom-Index giảm 1.63%. Giá trị giao dịch đạt 12,116 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Chỉ số VN30-Index đóng cửa giảm nhẹ hơn chỉ số chính với mức giảm 0.79% với nhóm Chứng khoán, Bất động sản, Bán lẻ là tâm điểm bán ra hôm nay. Cụ thể, SSI, GVR, MWG giảm trên 6% trong đó MWG giảm sàn. Ngoài ra, SAB (-6.74%), FPT (-2.35%), VRE (-3.9%), VIC (-2.41%) cũng ghi nhận mức giảm khá. Ở chiều ngược lại, nhóm Ngân hàng nhìn chung có sự tích cực khi KHKD quý tích cực với các tên như VCB, VIB, VPB, ACB, CTG tăng nhẹ.

Áp lực bán tháo xuất hiện tại GEX, TCH, PDR, VCI, HQC, HAH, DBC, DPM... giảm hết biên độ.

Khối ngoại đảo chiều mua ròng 382 tỷ đồng. VHM (257 tỷ), MWG (78 tỷ), STB (47 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng. Ở chiều ngược lại, HPG (94 tỷ), PVD (52 tỷ), DCM (51 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ xuất hiện nhịp hồi kỹ thuật trong phiên kế tiếp và chỉ số VN-Index có thể sẽ biến động gần vùng 1,020 điểm. Điểm tích cực là nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn có dấu hiệu chững lại đà giảm, nhưng rủi ro ngắn hạn của thị trường vẫn ở mức cao cho nên đà giảm ngắn hạn có thể sẽ còn tiếp diễn. Đồng thời, chỉ số VNReal của nhóm cổ phiếu bất động sản đã giảm về vùng đáy năm 2020 và 2022 cho thấy đồ thị giá có thể sẽ sớm xuất hiện nhịp hồi trong vài phiên tới. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý tiếp tục giảm nhẹ cho thấy các nhà đầu tư vẫn còn bi quan thái quá với diễn biến thị trường hiện tại.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư hạn chế bán tháo danh mục ngắn hạn nếu không có áp lực margin và chưa nên mua vào trong giai đoạn này.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	GIẢM	1253	1300	870	800
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	GIẢM	260	306	189	160
Chỉ số VN30	GIẢM	GIẢM	1270	1300	980	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	GIẢM	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	GIẢM	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1028.19	-1.36%
VN30	1039.38	-0.79%
VN Mid	1444.3	-2.75%
VN Small	1179.34	-2.83%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	206.17	-2.45%
HN30	405.02	-3.78%
VNX AllSh	1028.02	-1.47%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	80.93	-

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1918.47579	
Bán	1626.81095	
GT ròng	291.664832	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	100.00	
Bán	34.36	
GT ròng	65.63	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	14.10	
Bán	4.57	
GT ròng	9.53	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DLG	130	6.84%
FUEDCMID	460	4.88%
SJD	500	3.65%
HUB	300	1.92%
SSB	450	1.78%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TKG	700	9.46%
PSD	500	3.27%
CEO	100	0.51%
API	0	0.00%
APS	0	0.00%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BOT	0	
MCH	0	
BIG	0	
ODE	0	
SSH	0	

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HAH	-2100	-7.00%
IDI	-710	-7.00%
VCI	-2450	-6.99%
HQC	-220	-6.98%
DGW	-3150	-6.97%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
C69	-700	-10.00%
CMS	-1900	-9.95%
TTH	-400	-9.76%
VC7	-1500	-9.49%
DTD	-1800	-9.00%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
LTG	-3776	-10.00%
VTP	-3559	-9.95%
PXL	-365	-9.76%
MSR	-696	-9.49%
VGI	-1154	-9.00%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	485,133,122	
BID	203,352,657	
GAS	175,930,272	
VHM	169,820,332	
VPB	158,678,472	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
PVS	15,772,888	
HUT	14,815,699	
IDC	14,024,997	
THD	13,667,499	
KSF	12,000,000	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	152,517,148	
VGI	77,452,820	
BSR	54,823,034	
MCH	54,461,833	
VEA	47,652,097	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SSI	36,495,600	25,100,756
VIX	36,020,400	28,980,326
STB	27,998,300	17,468,256
VND	27,709,100	24,358,129
DIG	24,285,600	18,614,228

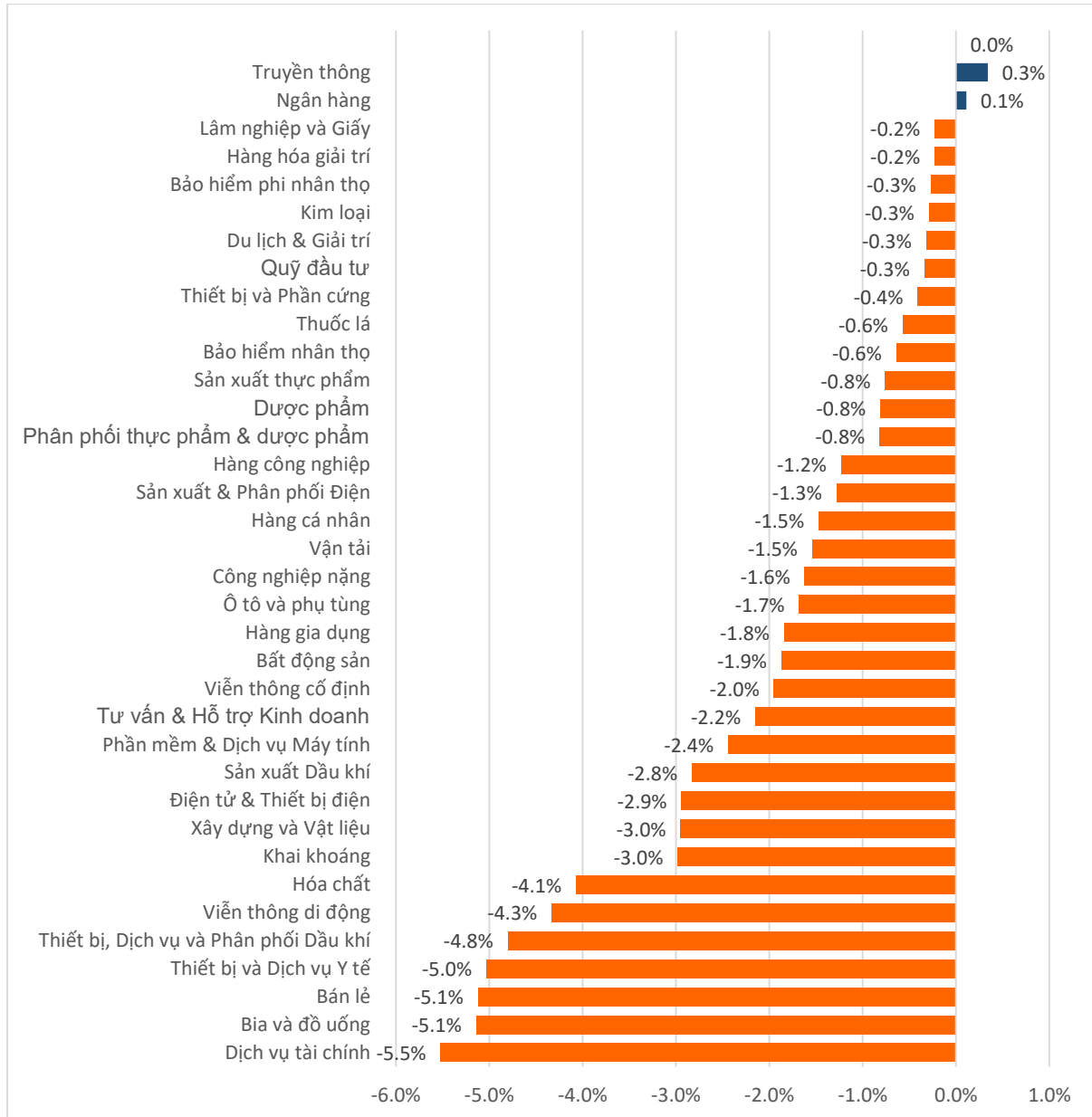
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	461,493,356,900	28,083,538
CEO	284,013,432,700	9,704,541
PVS	363,833,207,500	7,380,489
HUT	109,753,114,100	6,328,107
EVS	3,599,344,900	527,785

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	184,057,607,000	10,200,000
BOT	8,701,562,300	700,000
VTP	83,108,101,800	1,200,000
C4G	16,199,192,700	1,700,000
SBS	9,128,940,000	2,300,000

Nguồn: Bloomberg & YSVN



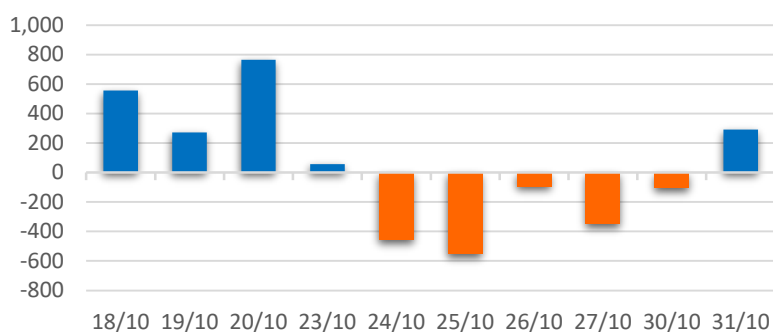
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinPro – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

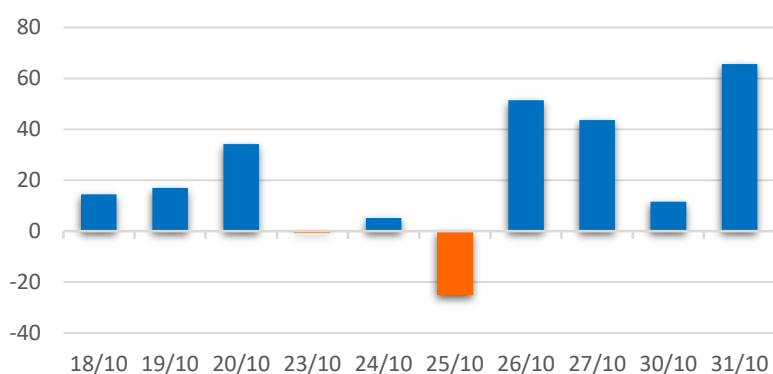
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HPG	93,905	VHM	-257,211
PVD	51,108	MWG	-78,859
DCM	50,937	STB	-47,609
FRT	49,806	MSN	-42,389
DGC	46,027	HDB	-24,794

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

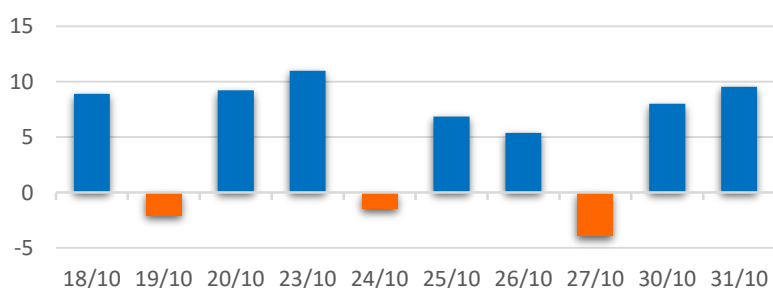
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	40,383	SHS	-13,064
IDC	20,653	VCS	-974
TNG	6,281	BVS	-680
MBS	3,544	VIG	-325
HUT	2,692	NVB	-97

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VTP	8,763	LTG	-2,448
MPC	1,823	ACV	-337
MCH	1,223	ABI	-306
VGG	342	VCP	-279
SKV	196	GDA	-221

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
FUESSVFL	30,470	STB	53,698
FUEVFN30	18,621	E1VFN30	21,532
HPG	17,837	GEX	15,296
SSI	4,634	TCB	15,161
VIX	3,961	VRE	8,226

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

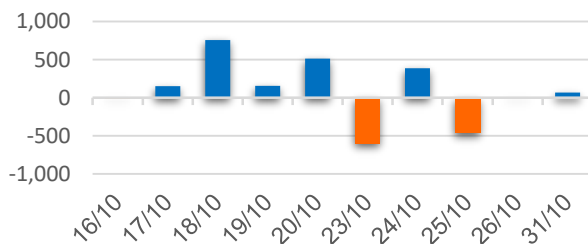
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MBS	273.00	GKM	19,822
		IDC	1,298.6
		VCS	756.3
		PVS	371.0

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

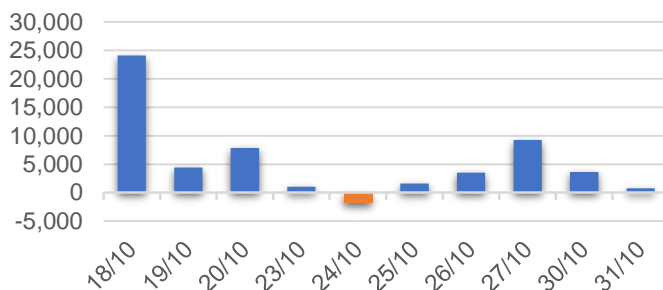
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BSR	7,387.38	VTP	4,194
QTP	675	GDA	230

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

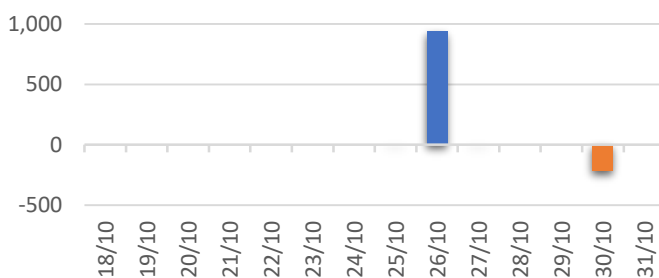
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



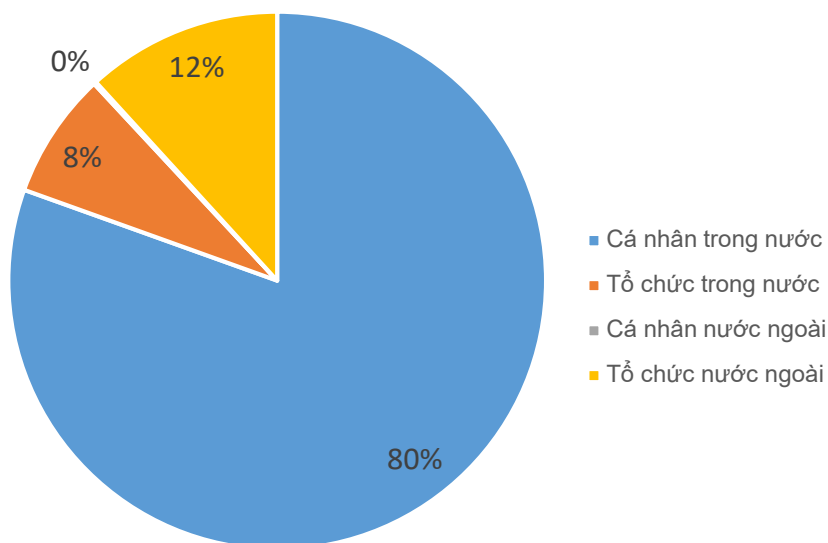
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FiinPro – YSVN



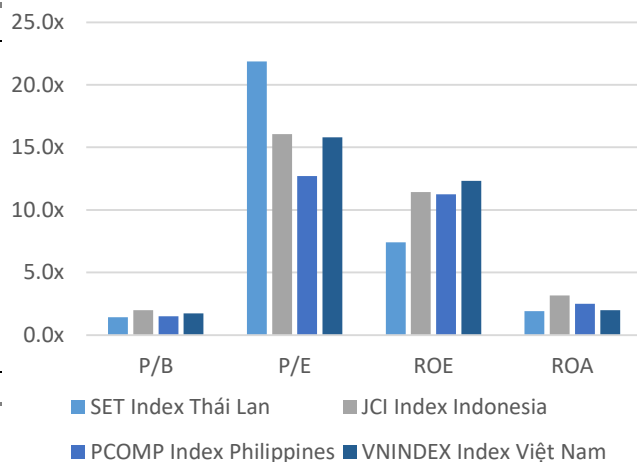
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	2.0x	1.5x	1.6x
P/E		21.9x	16.1x	12.7x	13.9x
ROE	%	7.42	11.44	11.26	12.33
ROA	%	1.90	3.17	2.51	1.98
Vốn hóa	Tỷ USD	475.03	652.52	153.76	185.12
GTGD	Tỷ USD	1.22	0.56	0.03	0.50
LS cổ tức	%	3.17	3.88	2.63	1.60

Nguồn: BloomBBloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written